TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn B,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị **Dương Thị H,** sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn B và chị Dương

Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Anh Trần Văn B và chị Dương Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Văn B và chị Dương Thị H thỏa thuận: chị Dương Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Hoài A, sinh ngày 30/10/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Văn B sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về phương thức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng: Phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng mỗi tháng 01 (một) lần vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 01/02/2018.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả hai bên đương sự (Anh Trần Văn B và chị Dương Thị H) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn B phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000328 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị Dương Thị H phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã N, huyện V, tỉnh B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên